

Số: 4455/2017/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Ban hành quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 13/9/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2460/TTr - SGTVT ngày 26/7/2017 về Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

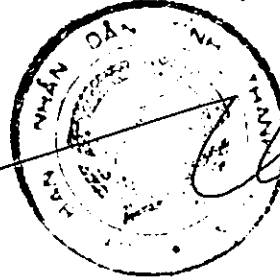
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ban an toàn giao thông tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3- QĐ;
 - Bộ Giao thông vận tải;
 - Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
 - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
 - TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- } (b/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4455/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm và hình thức xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp huyện).
3. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp xã).

Điều 3. Các hành vi vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè

1. Sử dụng lòng đường, giải phân cách giữa, lề đường, vỉa hè trái phép để tập kết hàng hóa, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị; xây, đặt bục, bệ; đặt biển quảng cáo, làm mái che; làm nơi để xe, trông, giữ xe; làm rạp đám cưới, đám tang; tụ tập đông người; họp chợ, bán hàng, sửa xe, rửa xe; đổ rác, xả nước thải; đặt máy tuốt lúa; phơi nông, lâm, hải sản, rom, rạ; đốt rom, rạ, các chất phế thải; chôn đất, cột buộc, thả rông súc vật.
2. Đào cắt lòng đường, lề đường, vỉa hè; vượt nổi đường lên vỉa hè không đúng quy định gây đọng nước trên mặt đường, làm lấp cửa thu nước của rãnh; làm bậc lên xuống, vượt nổi đường vào nhà chiếm dụng diện tích lề đường không đúng quy định; làm lấp rãnh thoát nước dọc, cống thoát nước ngang của đường bộ.
3. Trồng cây, rau màu trên giải phân cách giữa, lề đường; trồng cây trong hành lang an toàn đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông.

4. Các hành vi khác vi phạm quản lý lòng đường, giải phân cách giữa, lề đường, vỉa hè theo quy định pháp luật.

Điều 4. Các hành vi vi phạm hành lang an toàn đường bộ

1. Xây dựng công trình, san lấp mặt bằng, đổ vật liệu phế thải trái phép trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ.

2. Đấu nối trái phép đường vào khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, dịch vụ thương mại và công trình khác vào đường bộ.

3. Các hành vi khác vi phạm hành lang an toàn đường bộ theo quy định pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ LÒNG ĐƯỜNG, LỀ ĐƯỜNG, VỈA HÈ, HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ hàng năm.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị liên quan trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

4. Hướng dẫn, phối hợp, tiếp nhận, xử lý những kiến nghị, đề xuất của UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

5. Kiểm tra, báo cáo và kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các vi phạm thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

6. Thực hiện công tác báo cáo thống kê, tổng hợp về kết quả quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng và chỉ đạo các lực lượng chức năng ở địa phương thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật liên quan, các hành vi vi phạm quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này; nâng cao ý thức chấp hành

các quy định của pháp luật trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

2. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền các vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ qua công tác kiểm tra hoặc khi có hồ sơ, báo cáo của đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác cung cấp.

3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, giải tỏa và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ; duy trì kết quả giải tỏa, không để tình trạng tái lần chiếm, sử dụng trái phép lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ sau khi giải tỏa.

4. Chấp thuận, cấp, thu hồi giấy phép thi công, công trình thiết yếu, giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường, vỉa hè không vào mục đích giao thông; đình chỉ các hành vi vi phạm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh được giao quản lý, các tuyến đường đô thị, đường huyện, đường xã theo thẩm quyền.

5. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ. Tổ chức thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

6. Lập quy hoạch và triển khai xây dựng các bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe; quy định các vị trí đậu, đỗ xe tạm thời trên lòng đường, lề đường, vỉa hè; quy định sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường, vỉa hè không vào mục đích giao thông.

7. Xử lý trách nhiệm Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông đường bộ qua công tác kiểm tra hoặc khi có báo cáo, kiến nghị của đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy hoạch và quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

9. Chỉ đạo Ban An toàn giao thông cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo hàng quý, hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật liên quan, các hành vi vi phạm quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này; nâng cao ý thức chấp hành các quy

định của pháp luật trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

2. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền các vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ qua công tác kiểm tra hoặc khi có hồ sơ, báo cáo của đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền khác cung cấp.

3. Chấp thuận cho các hộ gia đình sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường, vỉa hè phục vụ đám cưới, đám tang và điễm trông giữ xe phục vụ đám cưới, đám tang đảm bảo theo quy định.

4. Thường xuyên kiểm tra, giải tỏa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ; duy trì kết quả giải tỏa, không để tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ sau khi giải tỏa.

5. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố tổ chức các hình thức hoạt động tự quản, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các quy định pháp luật về quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ; phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm.

7. Quản lý, khai thác, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy hoạch và quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ; tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

8. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo hàng quý, hàng năm, báo cáo đột xuất công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ gửi về Văn phòng Ban An toàn giao thông huyện. Báo cáo định kỳ hàng quý vào trước ngày 05 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo hàng năm trước ngày 10 tháng 12.

Chương III

XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ LÒNG ĐƯỜNG, LỀ ĐƯỜNG, VỈA HÈ, HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Các hình thức xử lý trách nhiệm

Căn cứ mức độ không hoàn thành trách nhiệm quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ, Giám đốc Sở GTVT, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã sẽ bị xử lý trách nhiệm bằng một trong các hình thức sau:

1. Phê bình.
2. Kỷ luật khiển trách.

3. Kỷ luật cảnh cáo.

Điều 9. Xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc Sở Giao thông vận tải

Giám đốc Sở Giao thông vận tải bị cơ quan có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc xử lý kỷ luật trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trong các trường hợp sau:

1. Phê bình

Hình thức phê bình khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một quý có 03 trường hợp không xử lý hoặc xử lý quá thời gian quy định khi có kiến nghị của UBND cấp huyện, cấp xã, cá nhân và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Để cơ quan, đơn vị không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện không đảm bảo yêu cầu một trong các nội dung tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 5 Quy định này.

2. Kỷ luật khiển trách

Hình thức kỷ luật khiển trách khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một năm bị 02 lần phê bình trong công tác quản lý lòng lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông.

b) Không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn tỉnh trong 02 năm liên tiếp.

3. Kỷ luật cảnh cáo

Hình thức kỷ luật cảnh cáo khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai thực hiện nhiệm vụ khi có chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành.

b) Trong một năm bị 02 lần khiển trách trong công tác quản lý lòng lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

Điều 10. Xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện

Chủ tịch UBND cấp huyện bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc xử lý kỷ luật trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trong các trường hợp sau:

1. Phê bình

Hình thức phê bình khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một quý có 03 đến 05 trường hợp vi phạm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã mà không xử lý hoặc xử lý quá thời gian quy định hoặc trên địa bàn xảy ra tình trạng vi phạm để các cơ quan báo chí, truyền hình và du luận nhân dân phản ánh lên cơ quan thẩm quyền.

b) Để cơ quan, đơn vị không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện.

c) Không thực hiện một trong các trách nhiệm được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 9, Điều 6 Quy định này đến mức phải thi hành kỷ luật phê bình.

2. Kỷ luật khiển trách

Hình thức kỷ luật khiển trách khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một năm bị 02 lần phê bình trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Trong một năm để xảy ra từ 06 đến 10 trường hợp vi phạm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã mà không xử lý hoặc xử lý quá thời gian quy định.

c) Để cơ quan, đơn vị không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện trong hai năm liên tiếp.

d) Không thực hiện các trách nhiệm quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 6 Quy định này đến mức phải thi hành kỷ luật khiển trách.

3. Kỷ luật cảnh cáo

Hình thức kỷ luật cảnh cáo khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một năm bị 02 lần khiển trách trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Trong một năm để xảy ra nhiều hơn 10 trường hợp vi phạm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ thuộc thẩm quyền xử lý của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã mà không xử lý hoặc xử lý quá thời gian quy định.

c) Không thực hiện một trong các trách nhiệm quy định tại Khoản 7, Khoản 8, Điều 6 Quy định này đến mức phải thi hành kỷ luật cảnh cáo.

Điều 11. Xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp xã

Chủ tịch UBND cấp xã bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc xử lý kỷ luật trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trong các trường hợp sau:

1. Phê bình

Hình thức phê bình khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một tháng trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh qua địa bàn để xảy ra 02 trường hợp vi phạm thuộc địa bàn xã hoặc 03 trường hợp vi phạm thuộc địa bàn phường, thị trấn theo Điều 3, Điều 4 Quy định này bị người có thẩm quyền của cơ quan quản lý đường bộ, thanh tra đường bộ, UBND huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác lập biên bản xử lý vi phạm hành chính.

b) Trong một tháng trên các tuyến đường huyện, đường xã qua địa bàn để xảy ra 03 trường hợp vi phạm thuộc địa bàn xã hoặc 06 trường hợp vi phạm thuộc địa bàn phường, thị trấn theo Điều 3, Điều 4 Quy định này bị người có thẩm quyền của UBND cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác lập biên bản xử lý vi phạm hành chính.

c) Để cơ quan, đơn vị không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn cấp xã hoặc trên địa bàn xảy ra tình trạng vi phạm để các cơ quan báo chí, truyền hình và dư luận nhân dân phản ánh lên cơ quan có thẩm quyền.

d) Không thực hiện một trong các trách nhiệm được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 8, Điều 7 Quy định này đến mức phải thi hành kỷ luật phê bình.

2. Kỷ luật khiển trách

Hình thức kỷ luật khiển trách khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một năm bị 03 lần phê bình trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông.

b) Không hoàn thành trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo để công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn xã trong 02 năm liên tiếp không đạt kết quả theo yêu cầu.

c) Để cơ quan, đơn vị không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch năm trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn xã trong 02 năm liên tiếp.

d) Không thực hiện các trách nhiệm quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 7 Quy định này đến mức phải thi hành kỷ luật khiển trách.

3. Kỷ luật cảnh cáo

Hình thức kỷ luật cảnh cáo khi có vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Trong một năm bị 02 lần khiển trách trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông đường bộ.

b) Không thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 7, Điều 7 Quy định này đến mức phải thi hành kỷ luật cảnh cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Công tác phối hợp

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo cơ quan tham mưu, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ; kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập quy hoạch và triển khai xây dựng các bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe; quy định các vị trí đậu, đỗ xe tạm thời trên lòng đường, lề đường, vỉa hè.

c) Bố trí nhân lực, phương tiện để phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa các vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ chức năng, Trưởng Công an cấp huyện, cấp xã kiểm tra, xử lý các vi phạm về công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền.

b) Bố trí lực lượng, phương tiện để phối hợp, hỗ trợ UBND cấp huyện đảm bảo an ninh trật tự trong thực hiện giải tỏa các vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

3. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập quy hoạch và triển khai xây dựng các bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe; quy định các vị trí đậu, đỗ xe tạm thời trên lòng đường, lề đường, vỉa hè.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan

a) Phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, các văn bản pháp luật liên quan và Quy định này; vận động các đoàn viên thuộc tổ chức chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Xây dựng các mô hình, tổ chức tự quản về an toàn giao thông ở thôn, bản, tổ dân phố; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

Điều 13. Công tác kiểm tra, báo cáo

1. Ban An toàn giao thông tỉnh

a) Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra thường kỳ hoặc đột xuất để đánh giá việc thực hiện và kiến nghị cấp thẩm quyền khen thưởng, xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và người đứng đầu các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã; chỉ đạo thực hiện, xử lý trách nhiệm đối với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ thuộc thẩm quyền trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Hàng quý và cuối năm phối hợp với Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh tổng hợp tình hình thực hiện, kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, cấp xã gửi về UBND tỉnh, Sở Nội vụ trước ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo hàng năm trước ngày 20 tháng 12; kiến nghị UBND tỉnh và Ban An toàn giao thông tỉnh xử lý trách nhiệm Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

3. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh tổng hợp và kiến nghị UBND tỉnh về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua khen thưởng hàng năm của người đứng đầu và tập thể các đơn vị trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

4. Ban An toàn giao thông cấp huyện

a) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện và kiến nghị cấp thẩm quyền khen thưởng, xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ.

b) Thực hiện chế độ báo cáo hàng quý, hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi về Ban an toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải. Báo cáo định kỳ

hàng quý gửi trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo hàng năm trước ngày 15 tháng 12.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã hoàn thành tốt công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ được cấp thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã không hoàn thành nhiệm vụ trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ bị xử lý trách nhiệm theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định này và theo các quy định pháp luật liên quan.

3. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ là một trong tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước là một trong các tiêu chí để cấp thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Tư pháp, Nội vụ, Công an tỉnh, Xây dựng; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ bổ sung tiêu chí quản lý lòng đường, lề đường, vỉa hè và hành lang an toàn đường bộ vào bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

The image shows the official seal of the Provincial People's Committee of Thanh Binh province. The seal is circular with a five-pointed star in the center. The text around the star reads "ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH BÌNH". A handwritten signature in black ink is written over the seal. The signature appears to be "Nguyễn Đình Xung".

Nguyễn Đình Xung